TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **602**/2023/HC-PT
Ngày: 10/8/2023
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai;
Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;
Ông Phạm Đình Khánh.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 398/2023/TLPT-HC ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai" do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2023/HCST ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh L1.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8775/2023/QĐ-PT ngày 26 tháng 7 năm 2023 giữa:

**** Người khởi kiện:*** Bà Bế Thị L, địa chỉ: Thôn X, xã X1, huyện X2, tỉnh L1 (có mặt).

**** Người bị kiện*:** Ủy ban nhân dân thành phố L1, tỉnh L1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Công D – Phó chủ tịch (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ủy ban nhân dân xã Y, thành phố L1, tỉnh L1.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn C - Chủ tịch (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. ÔngHoàng Văn Đ. Địa chỉ: Thôn X, xã X1, huyện X2, tỉnh L1 (có mặt).

Người kháng cáo: Bà Bế Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, người khởi kiện bà Bế Thị L trình bày như sau:

Bà đang quản lý và sử dụng 01 thửa đất số 383, tờ bản đồ địa chính số 105 tại thôn Y1, xã Y, thành phố L1 với tổng diện tích 60,7m² đã được UBND thành phố L1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG-156079, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H-04791, nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ bà T vào năm 2008. Ngày 15/10/2021, UBND thành phố L1 ra Quyết định số 3892/QĐ-UBND thu hồi toàn bộ diện tích đất ở của gia đình bà và Quyết định số 3899/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư dự án: Điều chỉnh, mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đồng I, thành phố L1. Theo nội dung các Quyết định, gia đình bà được nhận số tiền bồi thường là 28.869.000 đồng. Bà không đồng ý với các quyết định của UBND thành phố L1 với lý do gia đình bà mua đất để làm nhà ở, nhưng vướng vào dự án, bà vẫn chấp hành chủ trương của Nhà nước về việc thu hồi đất, nhưng giá đền bù quá thấp, đề nghị phải bố trí tái định cư cho gia đình hoặc đền bù tương xứng với giá thị trường. Do vậy, bà không đồng ý với các quyết định trên của UBND thành phố L1, đề nghị huỷ Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND thành phố L1 về việc thu hồi đất đối với bà để thực hiện dự án: Điều chỉnh, mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đồng I, thành phố L1; huỷ một phần Quyết định số 3899/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư dự án: Điều chỉnh, mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đồng I, thành phố L1; buộc UBND thành phố L1 phải bồi thường bằng đất ở cho gia đình bà theo điểm a khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai năm 2013 và điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ vì gia đình bà hiện không có nhà ở, đất ở, vẫn đang đi ở nhà thuê; đề nghị UBND thành phố L1 áp dụng đúng đơn giá đất đền bù đối với diện tích đất thu hồi và các cây cối, công trình vật kiến trúc sát với giá thị trường hiện nay.

Đại diện của người bị kiện UBND thành phố L1 trình bày: Về trình tự, thủ tục thu hồi đất để thực hiện dự án Điều chỉnh, mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đồng I, thành phố L1 được thực hiện theo Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 26/3/2010 của UBND tỉnh L1 phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 điều chỉnh, mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đồng I, thành phố L1. Ngày 18/5/2010, UBND tỉnh L1 ban hành Quyết định số 707/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng điều chỉnh, mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đồng I, thành phố L1. Trong đó, giao cho Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại L1 là Chủ đầu tư thực hiện dự án. Đến ngày 08/6/2010, UBND thành phố L1 ban hành Thông báo số 55/TB-UBND về việc thu hồi đất

để thực hiện dự án: Xây dựng, mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đồng I, thành phố L1, tỉnh L1. Thông báo thu hồi đất đã được giao và niêm yết tại trụ sở UBND xã Y, UBND phường Y2 và tại điểm sinh hoạt chung của khu dân cư là tại các Nhà văn hoá trên địa bàn phường, xã từ ngày 10/6/2010.

Khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành, UBND tỉnh L1 tiếp tục ban hành Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 05/10/2016 về phê duyệt chủ trương điều chỉnh thời hạn thực hiện dự án: Điều chỉnh, mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đồng I trong đó đã gia hạn thời gian thực hiện dự án, đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Sau khi ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án, UBND thành phố L1 đã giao các cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND xã Y tổ chức họp triển khai, phổ biến cơ chế chính sách trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đến các hộ dân vào các ngày 03/8/2018 và ngày 12/11/2018.

Ngày 24/11/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố đã đo đạc kiểm đếm tại thực địa khu đất của bà Bế Thị L, tổng diện tích đo đạc, kiểm đếm là 60,7m² thuộc thửa đất số 383, tờ bản đồ địa chính số 105 xã Y, loại đất ở nông thôn, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H-04791 ngày 23/6/2008, trên đất có xây tường rào gạch bê tông và cây ăn quả.

Ngày 04/3/2021, Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã tổ chức họp xét phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên cơ sở kết quả đo đạc, kiểm đếm, đối chiếu với hồ sơ địa chính và các quy định hiện hành, Hội đồng bồi thường đã kết luận đối với trường hợp bà Bế Thị L được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư với tổng số tiền là 28.869.000 đồng, cụ thể: Bồi thường về đất 20.031.000 đồng; bồi thường vật kiến trúc 7.195.000 đồng; bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, vật nuôi 1.643.000 đồng. Hiện nay trên địa bàn thành phố không có quỹ đất để thực hiện bồi thường bằng đất nên các dự án đã và đang được triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố L1 đều thực hiện theo phương án bồi thường bằng tiền. Ngày 08/7/2017, UBND tỉnh L1 đã ban hành Quyết định số 1228/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường, khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Điều chỉnh, mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đồng I, thành phố L1. Theo đó, UBND thành phố L1 đang thực hiện dự án Điều chỉnh, mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đồng I với hình thức bồi thường đất là bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể đã được UBND tỉnh L1 ban hành.

Trường hợp gia đình bà Bế Thị L không có nhà ở trên đất, không phải di chuyển chỗ ở khi Nhà nước thu hồi đất. Do đó, ngày 04/3/2021, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đã họp và kết luận bà Bế Thị L không đủ điều kiện để giao đất tái định cư. Căn cứ tính bồi thường nhà cửa, các công trình vật kiến trúc áp dụng cơ chế và đơn giá bồi thường, hỗ trợ theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 của UBND tỉnh L1 quy định giá xây dựng mới nhà, công trình và vật kiến trúc áp dụng

trong công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh L1 để tính toán lập phương án. Căn cứ tính bồi thường hỗ trợ cây cối hoa màu áp dụng cơ chế và đơn giá bồi thường, hỗ trợ theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của UBND tỉnh L1 ban hành Quy định đơn giá cây trồng, vật nuôi áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh L1; Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của UBND tỉnh L1 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về đơn giá cây trồng, vật nuôi áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh L1 ban hành kèm theo Quyết định số 11/2017/QĐ-BND ngày 10/4/2017 của UBND tỉnh L1 để tính toán, lập phương án.

Dự án này là dự án được triển khai chuyển tiếp giữa Luật Đất đai năm 2003 với Luật Đất đai năm 2013, việc thực hiện trình tự bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với bà Bế Thị L đã được UBND thành phố L1 triển khai, thực hiện đầy đủ theo đúng quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, đến thời điểm hiện nay gia đình bà Bế Thị L vẫn chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

Để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, hiện nay UBND thành phố L1 đang rà soát hồ sơ của gia đình bà Bế Thị L để thực hiện trình tự, thủ tục cưỡng chế thu hồi đất. Do đó, yêu cầu của bà Bế Thị L về việc hủy Quyết định số 3892/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với gia đình bà Bế Thị L và Quyết định số 3899/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Điều chỉnh, mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đồng I, thành phố L1 (Đợt 13 năm 2021); Buộc UBND thành phố L1 phải bồi thường bằng đất ở và cây cối, công trình vật kiến trúc trên đất sát với giá thị trường là không có cơ sở.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn Đ nhất trí với ý kiến của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2023/HC-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh L1 đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Bế Thị L về việc yêu cầu hủy Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND thành phố L1, tỉnh L1 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Điều chỉnh mở rộng khu đô thị Nam Hoàng Đồng I, thành phố L1, cụ thể: Thu hồi diện tích 60,7m² đất của bà Bế Thị L; và yêu cầu huỷ một phần Quyết định số 3899/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND

thành phố L1, tỉnh L1 về việc phê quyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Điều chỉnh mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đồng I, thành phố L1 (đợt 13 năm 2021). Buộc UBND thành phố L1 phải bồi thường bằng đất ở cho gia đình bà và đề nghị UBND thành phố L1 áp dụng đúng đơn giá đất đền bù tại thời điểm đối với diện tích đất thu hồi và các cây cối, công trình vật kiến trúc sát với giá thị trường hiện nay.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/3/2023, người khởi kiện là Bế Thị L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện thay đổi nội dung kháng cáo, cho rằng diện tích 60,7m² thuộc thửa đất số 383, tờ bản đồ địa chính số 105 xã Y bị thu hồi đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi nhận là đất ở nông thôn. UBND thành phố L1 thu hồi toàn bộ thửa đất mà không bồi thường bằng đất trong khi gia đình bà L không có diện tích đất ở nào khác trên địa bàn thành phố L1 và hiện đang ở nhờ nhà bố mẹ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên hủy một phần Quyết định số 3899/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư dự án và buộc UBND thành phố L1 phải bồi thường bằng đất ở cho gia đình bà; đề nghị UBND thành phố L1 áp dụng đúng đơn giá đất đền bù tại thời điểm đối với diện tích đất thu hồi và các cây cối, công trình vật kiến trúc sát với giá thị trường.

Người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã Y, thành phố L1 vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Sau khi đánh giá tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của người khởi kiện tại phiên tòa thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của bà Bế Thị L về việc đề nghị hủy Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND thành phố L1, tỉnh L1 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Điều chỉnh mở rộng khu đô thị Nam Hoàng Đồng I, thành phố L1, cụ thể: Thu hồi diện tích 60,7m² đất của bà Bế Thị L là có căn cứ. Tuy nhiên đối với việc bác yêu cầu huỷ một phần Quyết định số 3899/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND thành phố L1, tỉnh L1 về việc phê quyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Điều chỉnh mở rộng khu đô thị Nam Hoàng Đồng I, thành phố L1 (đợt 13 năm 2021) là không có căn cứ, chưa đảm bảo được quyền lợi của gia đình bà L do UBND thành phố L1 áp dụng bồi thường giá đất theo Quyết định 1228 ngày 08/7/2017 của UBND tỉnh L1 là không đúng quy định.

Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính 2015; chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2023/HCST ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh L1 theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bế Thị L, huỷ một phần liên quan đến giá đất bồi thường áp dụng đối với hộ gia

đình bà L tại Quyết định số 3899/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND thành phố L1, tỉnh L1 về việc phê quyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Điều chỉnh mở rộng khu đô thị Nam Hoàng Đồng I, thành phố L1 (đợt 13 năm 2021).

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Bế Thị L khởi kiện đề nghị Toà án hủy Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND thành phố L1, tỉnh L1 về việc thu hồi đất; huỷ một phần Quyết định số 3899/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND thành phố L1, tỉnh L1 về việc phê quyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; buộc UBND thành phố L1 phải bồi thường bằng đất ở cho gia đình bà và đề nghị UBND thành phố L1 áp dụng đúng đơn giá đất đền bù tại thời điểm đối với diện tích đất thu hồi và các cây cối, công trình vật kiến trúc sát với giá thị trường hiện nay. Đây là những quyết định hành chính của cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai nên Tòa án nhân dân tỉnh L1 thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[2] Tòa án sơ thẩm xác định về đối tượng khởi kiện, về thời hiệu khởi kiện, về quyết định hành chính liên quan đúng quy định pháp luật. Việc chứng minh, thu thập chứng cứ đã được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định tại chương VI Luật tố tụng hành chính.

[3] Đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã Y, thành phố L1 vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[4] Tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện:

[4.1] Dự án Điều chỉnh, mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đồng 1, thành phố L1 được UBND tỉnh L1 phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 26/3/2010 phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 điều chỉnh, mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đồng I, thành phố L1.

Ngày 18/5/2010, UBND tỉnh L1 ban hành Quyết định số 707/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng điều chỉnh, mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đông I, thành phố L1, trong đó giao cho Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại L1 là chủ đầu tư thực hiện dự án.

Ngày 08/6/2010, UBND thành phố L1 ban hành Thông báo số 55/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng, mở rộng khu đô thị Nam Hoàng Đồng 1, thành phố L1, tỉnh L1.

Ngày 05/10/2016, UBND tỉnh L1 ban hành Quyết định số 1802/QĐ-

UBND về phê duyệt chủ trương điều chỉnh thời hạn thực hiện dự án: Điều chỉnh, mở rộng khu đô thị Nam Hoàng Đồng I.

Ngày 12/11/2018, cơ quan có thẩm quyền đã triển khai nội dung về công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đến các hộ gia đình, cá nhân.

Ngày 24/11/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố L1 đã đo đạc kiểm đếm tại thực địa khu đất của bà Bế Thị L, tổng diện tích đo đạc, kiểm đếm là 60,7m² thuộc thửa đất số 383, tờ bản đồ địa chính số 105xã Y. Trên đất có tường rào xây gạch bê tông và một số cây ăn quả.

Ngày 04/3/2021, Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã tổ chức họp xét, trên cơ sở kết quả đo đạc, kiểm đếm, đối chiếu với hồ sơ địa chính và các quy định hiện hành, Hội đồng bồi thường đã kết luận đối với trường hợp bà Bế Thị L như sau: Tổng diện tích gia đình bị ảnh hưởng dự án đã đo đạc, kiểm đếm là 60,7m², tờ bản đồ địa chính số 105xã Y đủ kiện bồi thường loại đất ở, không xét giao tái định cư do không có nhà trên đất nên không phải di chuyển chỗ ở.

Căn cứ kết quả họp Hội đồng bồi thường, Trung tâm Phát triển quỹ đất (PTQĐ) đã hoàn thiện hồ sơ và phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ niêm yết tại trụ sở UBNDxã Y, tại các nhà văn hóa thôn ngày 30/7/2021. Đến ngày 12/8/2021 thì tổ chức họp lấy ý kiến và đối thoại với các hộ bị ảnh hưởng theo quy định. Tiếp đó, Trung tâm phát triển quỹ đất tham mưu cho Hội đồng trình phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố L1 thẩm định, tại Tờ trình số 989/TTr-HĐBT ngày 25/8/2021. Trên cơ sở thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, phòng Tài nguyên và Môi trường đã có Tờ trình số 637/TTr-TNMT ngày 13/10/2021 đề nghị UBND thành phố L1 ban hành Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Điều chỉnh, mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đồng I, thành phố L1 (Đợt 13 năm 2021).

Ngày 15/10/2021, UBND thành phố L1, tỉnh L1 ban hành Quyết định số 3892/QĐ-UBND về việc thu hồi đất. Theo đó, hộ bà Bế Thị L bị thu hồi diện tích 60,7m² đất thuộc thửa số 383, tờ bản đồ số 105 tại thôn X, xã Vân Mộng, huyện X2, tỉnh L1 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy CNQSDĐ) số AG-156079, số vào sổ H-04791 ngày 23/6/2008.

Ngày 15/10/2021, UBND thành phố L1, tỉnh L1 ban hành Quyết định số 3899/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Điều chỉnh mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đồng I, thành phố L1 (đợt 13 năm 2021). Trong đó có bà Bế Thị L được phê quyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư với tổng số tiền là **28.869.000 đồng,** cụ thể: Bồi thường về đất: 20.031.000 đồng; bồi thường nhà, vật kiến trúc: 7.195.000 đồng; Bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, vật nuôi: 1.643.000 đồng.

Như vậy, về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 về việc thu hồi đất và Quyết định số

3899/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND thành phố L1, tỉnh L1 là đúng quy định pháp luật.

[5] Bà L không đồng ý với các quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án nên khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 3892/QĐ-UBND, ngày 15/10/2021 của UBND thành phố L1, tỉnh L1 về việc thu hồi đất; huỷ một phần Quyết định số 3899/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND thành phố L1, tỉnh L1 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Buộc UBND thành phố L1 phải bồi thường bằng đất ở cho gia đình bà theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai 2013 và điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và áp dụng đúng đơn giá đất đền bù tại thời điểm thu hồi đất đối với diện tích đất bị thu hồi và cây cối, công trình vật kiến trúc sát với giá thị trường.

[6] Xét thấy, Dự án này là dự án được triển khai chuyển tiếp giữa Luật Đất đai năm 2003 với Luật Đất đai năm 2013, việc thực hiện trình tự bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với bà Bế Thị L được triển khai, thực hiện theo quy định tại Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

[6.1] Diện tích đất của hộ bà L đang sử dụng không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm và đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên đủ điều kiện được nhà nước bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi lại đất vì mục đích an ninh, quốc phòng; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia và của công cộng quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai 2013; Việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà L được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai 2013.

[6.2] Diện tích đất bị thu hồi của hộ bà Bế Thị L được cấp Giấy CNQSDĐ số AG-156079 ngày 23/6/2008; số vào sổ H-04791 đối với diện tích 60,7m² đất thuộc thửa số 383, tờ bản đồ số 105 loại đất ở nông thôn tạixã Y, thành phố L1, tỉnh L1. Ngày 24/11/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố L1 đã đo đạc kiểm đếm tại thực địa khu đất của bà Bế Thị L, tổng diện tích đo đạc, kiểm đếm là 60,7m² thuộc thửa đất số 383, tờ bản đồ địa chính số 105 xã Y. Trên đất có tường rào xây gạch bê tông và một số cây ăn quả.

[6.3] Như vậy, mặc dù bà L không sinh sống cư trú tại thửa đất trên, không có nhà ở trên đất nhưng loại đất bị thu hồi của gia đình bà là đất ở nông thôn đã được ghi nhận tại Giấy CNQSDĐ số AG-156079 ngày 23/6/2008; số vào sổ H-04791 ngày 23/6/2008 của UBND thành phố L1 Bà L trình bày từ khi vay tiền mua đất đến nay gia đình bà vẫn chưa trả hết nợ tiền mua đất nên không có điều kiện để làm nhà. Ngoài 60,7m² đất thuộc thửa số 383 bị thu hồi thì trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi bà không còn đất ở, nhà ở nào khác, hiện nay đang thuê nhà ở và có nhu cầu được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở thể hiện tại Biên bản họp lấy ý kiến và đối thoại về phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án ngày 12/8/2021 nên thuộc trường hợp có đủ điều kiện được bồi thường về đất quy định tại điểm a khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai 2013 khi Nhà nước thu hồi đất:

"*a) Trường hợp không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở"*

Việc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở quy định tại Điều 79 của Luật Đất đai được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Hộ bà L bị thu hồi toàn bộ 60,7m² đất thuộc thửa số 383 nên thuộc trường hợp được bồi thường theo điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất:

"a) Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư."

[7] Người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất ngoài việc được bồi thường theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 còn được Nhà nước xem xét hỗ trợ theo quy định tại Điều 83 Luật Đất đai năm 2013. Như vậy, Điều 83 Luật Đất đai năm 2013 chỉ quy định về nguyên tắc và các khoản hỗ trợ (Không phải bồi thường) khi Nhà nước thu hồi đất. Ngày 04/3/2021, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đã họp và kết luận bà Bế Thị L "*không phải di chuyển chỗ ở khi nhà nước thu hồi đất nên không đủ điều kiện được hỗ trợ giao đất tái định cư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013*" là có sai lầm trong áp dụng pháp luật về bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất. Theo đó, UBND thành phố L1 ban hành Quyết định số 3899/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bằng tiền đối với diện tích đất thu hồi của bà L là không đúng quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bị thu hồi đất nên cần phải hủy bỏ.

[8] Như đã phân tích, hộ bà L thuộc trường hợp được bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai 2013 và điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất nên việc bồi thường phải thực hiện theo quy định tại Điều 74, điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai 2013, khoản 5 Điều 4 Nghị định 44/2014/NĐ-CP và khoản 4 Điều 3 Nghị định 01/2017/NĐ-CP, giá đất cụ thể được xác định bằng phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng đối với trường hợp tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai 2013 và hướng dẫn tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Quyết định số 3899/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định đối với gia đình bà L căn cứ khoản 2 Điều 74, điểm c khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai 2013 để tính toán giá trị bồi thường tiền đối với diện tích đất thu hồi của hộ bà L là không đúng.

[9] Căn cứ tính bồi thường nhà cửa, các công trình vật kiến trúc áp dụng cơ chế và đơn giá bồi thường, hỗ trợ theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 của UBND tỉnh L1 ban hành đơn

giá xây dựng mới nhà, công trình và vật kiến trúc áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh L1 để tính toán lập phương án. Căn cứ tính bồi thường hỗ trợ cây cối hoa màu áp dụng cơ chế và đơn giá bồi thường, hỗ trợ theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của UBND tỉnh L1 ban hành Quy định đơn giá cây trồng, vật nuôi áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh L1; Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của UBND tỉnh L1 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về đơn giá cây trồng, vật nuôi áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh L1 ban hành kèm theo Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của UBND tỉnh L1 để tính toán, lập phương án. Do đó, Tòa án sơ thẩm bác yêu cầu tính giá sát với giá thị trường của người khởi kiện là đúng quy định.

[10] Từ những phân tích nêu trên cho thấy Tòa án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Bế Thị L là không đủ căn cứ vững chắc, kháng cáo của người khởi kiện là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, hủy một phần Quyết định số 3899/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND thành phố L1 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Điều chỉnh, mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đồng I, thành phố L1; Buộc UBND thành phố L1 thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ đối với người bị thu hồi đất ở theo quy định của pháp luật.

[11] Yêu cầu khởi kiện của bà Bế Thị L được chấp nhận một phần, Tòa án hủy một phần quyết định hành chính bị khởi kiện nên UBND thành phố L1 phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm người khởi kiện đã nộp.

[12] Kháng cáo được chấp nhận nên bà Bế Thị L không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà L đã nộp theo quy định.

Từ nhận định trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận nội dung kháng cáo của người khởi kiện bà Bế Thị L; sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2023/HC-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh L1 như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 193; khoản 2 Điều 349 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bế Thị L về việc:

- Hủy một phần Quyết định số 3899/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND thành phố L1 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với diện tích đất bị thu hồi của bà Bế Thị L được cấp Giấy CNQSDĐ số AG-156079 ngày 23/6/2008; số vào sổ H-04791 đối với diện tích 60,7m² đất thuộc thửa số 383, tờ bản đồ số 105 loại đất ở nông thôn tại xã Y, thành phố L1, tỉnh L1;

- Buộc UBND thành phố L1 thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: UBND thành phố L1 phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả bà Bế Thị L số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm người khởi kiện đã nộp tại Biên lai thu số 0000053 ngày 28/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh L1.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Bế Thị L không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm; hoàn trả số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm bà L đã nộp tại Biên lai thu số 0000068 ngày 18/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh L1.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh L1;
- VKSND tỉnh L1;
- Cục THADS tỉnh L1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP, TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mai

CÁC THẨM PHÁN

Thái Duy Nhiệm **Phạm Đình Khánh**

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mai